Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã số TTHC: 2.002041	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Lệ phí: + TH1: đăng ký thay đổi trụ sở chính, đổi tên doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần + TH2: Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế: Không quy định. + Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố: 100.000 đồng/lần	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
2	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã số TTHC: 2.002011	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố: 100.000 đồng/lần	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
3	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã số TTHC: 2.002009	- TH1: đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - TH2: đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: 01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố: 100.000 đồng/lần	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.						
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Mã số TTHC: 2.002069	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Lệ phí: + TH1: Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh: 25.000 đồng/lần + TH2: Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Không quy định. + Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	x	
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí: 25.000 đồng/lần Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố: 100.000	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
	ty Mã số TTHC: 2.002085	hợp lệ.	chính công	đồng/lần		168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.		
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã số TTHC: 2.000368	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Lệ phí: Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	x	
7	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký	Trung tâm Phục vụ	Lệ phí: Không quy định	x	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
	quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã số TTHC: 1.010010	doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	hành chính công			168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	2.002010.000.00.00.H42	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
2	1.005114.000.00.00.H42	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
3	2.002000.000.00.00.H42	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
4	2.001996.000.00.00.H42	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
5	2.001993.000.00.00.H42	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Nghị định số 168/2025/NĐ-.
6	2.001954.000.00.00.H42	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
7	2.002070.000.00.00.H42	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
8	2.002083.000.00.00.H42	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

9	2.002059.000.00.00.H42	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
10	2.000375.000.00.00.H42	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
11	1.010023.000.00.00.H42	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.